

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 249 /QĐ-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng không thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

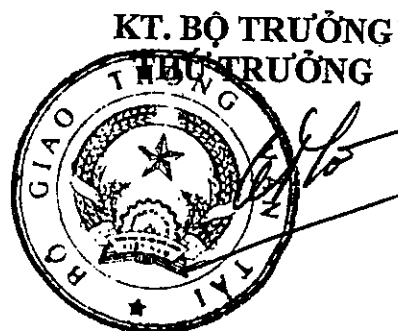
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng không thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *yy*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Các Cảng vụ Hàng không;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).



Lê Đình Thọ

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HÀNG
KHÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO
THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-BGTVT
Ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1.	B-BGT-285055-TT	Thủ tục đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
2.	B-BGT-285056-TT	Thủ tục đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
3.	B-BGT-285057-TT	Thủ tục xóa đăng ký quốc tịch tàu bay	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
4.	B-BGT-285068-TT	Thủ tục cung cấp thông tin đăng ký trong Sổ đăng bạ tàu bay	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
5.	B-BGT-285069-TT	Thủ tục đăng ký quyền sở hữu tàu bay	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
6.	B-BGT-285070-TT	Thủ tục đăng ký quyền chiếm hữu tàu	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số	Hàng không	Cục HKVN

		bay	68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay		
7.	B-BGT-285071-TT	Thủ tục xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
8.	B-BGT-285072-TT	Thủ tục đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
9.	B-BGT-285073-TT	Thủ tục xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
10.	B-BGT-285074-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký các quyền đối với tàu bay	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
11.	B-BGT-285075-TT	Thủ tục cấp mã số AEP	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
12.	B-BGT-285076-TT	Thủ tục đăng ký văn bản IDERA	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
13.	B-BGT-285077-TT	Thủ tục xóa đăng ký văn bản IDERA	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN
14.	B-BGT-285078-TT	Thủ tục sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch	Hàng không	Cục HKVN

		tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA	và đăng ký các quyền đối với tàu bay		
15.	B-BGT- 285079-TT	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay	Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay	Hàng không	Cục HKVN

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI

1. Thủ tục đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Người đề nghị đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/08/2015; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Hình thức phù hợp khác.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực giấy tờ hợp pháp chứng minh về sở hữu tàu bay;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực giấy tờ hợp pháp chứng minh việc tàu bay đang trong giai đoạn chế tạo, lắp ráp hoặc thử nghiệm tại Việt Nam;

- Hồ sơ thiết kế tàu bay.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí :

+ 1.500.000 đồng/ Giấy chứng nhận đối với loại tàu bay dưới 5.700 kg;

+ 4.500.000 đồng/Giấy chứng nhận đối với loại tàu bay từ 5.700 kg trở lên.

1.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai đăng ký tàu bay.

1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tàu bay được đăng ký tạm thời mang quốc tịch Việt Nam nếu tàu bay đó đang trong giai đoạn chế tạo, lắp ráp hoặc thử nghiệm tại Việt Nam và đáp ứng các điều kiện :

- Có giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sở hữu tàu bay; quyền chiếm hữu tàu bay đối với trường hợp thuê - mua hoặc thuê tàu bay;
- Đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về đảm bảo quốc phòng, an ninh; an toàn hàng không, an ninh hàng không và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/ 01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

* Mẫu Tờ khai:

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
Đăng ký tàu bay

Application for registration of aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ/REGISTRATION INFORMATION

Đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Registration of Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Registration of temporary Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Ownership	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Right to possession Thời hạn chiếm hữu/Duration of possession: - Thời điểm bắt đầu/Date of effectiveness: ... - Thời điểm kết thúc/Date of expiry:.....	<input type="checkbox"/>

Đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay/Registration of priority right to payment for rescue and preservation of aircraft - Địa điểm thực hiện cứu hộ gìn giữ tàu bay/Place of rescue and preservation:..... - Thời gian thực hiện cứu hộ và gìn giữ tàu bay/Time of rescue and preservation:.....	□
--	---

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments: Ngày tháng năm
 Date month year
Người đề nghị/Applicant
 (Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.
 I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

2. Thủ tục đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính

- Người đề nghị đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/08/2015; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực giấy tờ hợp pháp chứng minh về sở hữu tàu bay;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực giấy chứng nhận chưa có đăng ký do quốc gia nhà chế tạo cấp hoặc giấy chứng nhận đã xóa đăng ký do quốc gia đã đăng ký cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực tài liệu về tình trạng kỹ thuật của tàu bay, bao gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu còn hiệu lực đối với tàu bay được sản xuất tại nước ngoài; văn bản xác nhận của nhà chế tạo về tuân thủ các điều kiện thiết kế, chế tạo còn hiệu lực đối với tàu bay mới xuất xưởng; lý lịch ghi chép đầy đủ tình trạng thực hiện các chỉ lệnh hoặc thông báo kỹ thuật đã được thực hiện trên tàu bay; lý lịch ghi chép đầy đủ tình trạng kỹ thuật của tàu bay, động cơ và các thiết bị khác;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực hợp đồng mua tàu bay hoặc hợp đồng thuê tàu bay hoặc thuê – mua tàu bay.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

a) Chủ sở hữu tàu bay;

b) Người thuê - mua tàu bay, người thuê tàu bay (sau đây gọi chung là người thuê tàu bay).

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam.

2.8. Lệ phí:

+ 1.500.000 đồng/ Giấy chứng nhận đối với loại tàu bay dưới 5.700 kg;

+ 4.500.000 đồng/Giấy chứng nhận đối với loại tàu bay từ 5.700 kg trở lên.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký tàu bay.

2.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Yêu cầu về đăng ký quốc tịch tàu bay

- a) Tàu bay thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân Việt Nam và do tổ chức, cá nhân Việt Nam khai thác (trường hợp tàu bay do cá nhân khai thác thì cá nhân phải thường trú tại Việt Nam); tàu bay được thuê mua hoặc thuê theo hình thức thuê không có tổ bay với thời hạn thuê từ 24 tháng trở lên để khai thác tại Việt Nam phải đăng ký mang quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Nghị định này.
- b) Trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhập khẩu vào Việt Nam, tàu bay phải được đăng ký mang quốc tịch Việt Nam.

2. Điều kiện tàu bay được đăng ký mang quốc tịch Việt Nam

- a) Chưa có quốc tịch của bất kỳ quốc gia nào hoặc đã xóa đăng ký quốc tịch nước ngoài;
- b) Có giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sở hữu tàu bay; quyền chiếm hữu tàu bay đối với trường hợp thuê - mua hoặc thuê tàu bay;
- c) Đối với tàu bay đã qua sử dụng, khi đăng ký quốc tịch lần đầu phải đáp ứng yêu cầu về tuổi như quy định áp dụng cho tàu bay đã qua sử dụng tại thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định của pháp luật.
- d) Đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về đảm bảo quốc phòng, an ninh; an toàn hàng không, an ninh hàng không và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

* Mẫu tờ khai:

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
Đăng ký tàu bay

Application for registration of aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT¹

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ²/REGISTRATION INFORMATION

Đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Registration of Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Registration of temporary Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Ownership	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Right to possession Thời hạn chiếm hữu/Duration of possession: - Thời điểm bắt đầu/Date of effectiveness:.... - Thời điểm kết thúc/Date of expiry:.....	<input type="checkbox"/>

Đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay/Registration of priority right to payment for rescue and preservation of aircraft	
- Địa điểm thực hiện cứu hộ gìn giữ tàu bay/Place of rescue and preservation:.....	□
- Thời gian thực hiện cứu hộ và gìn giữ tàu bay/Time of rescue and preservation:.....	

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments: Ngày tháng năm
 Date month year
Người đề nghị/Applicant
 (Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.
 I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

3. Thủ tục xóa đăng ký quốc tịch tàu bay

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính

*** Các trường hợp xóa đăng ký quốc tịch**

- Các trường hợp tàu bay bị xóa đăng ký mang quốc tịch Việt Nam, gồm:

+ Tàu bay bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

+ Tàu bay không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này;

+ Theo đề nghị của chủ sở hữu tàu bay hoặc người đề nghị đăng ký tàu bay;

+ Theo đề nghị của người được chỉ định tại văn bản IDERA;

+ Tàu bay hư hỏng nặng không còn khả năng sửa chữa, phục hồi.

- Các trường hợp tàu bay bị xóa đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, gồm:

+ Thời hạn đăng ký tạm thời đã hết theo Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam;

+ Tàu bay không còn trong giai đoạn chế tạo, lắp ráp hoặc thử nghiệm tại Việt Nam;

+ Theo đề nghị của chủ sở hữu tàu bay hoặc người được chỉ định tại văn bản IDERA.

* Người đề nghị xóa đăng ký quốc tịch tàu bay gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015; thu hồi Giấy chứng nhận tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp bị mất hoặc tiêu hủy theo tàu bay; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị xóa đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Các hình thức khác.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký;

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật;

- Trường hợp người đề nghị xóa đăng ký là người được chỉ định tại văn bản IDERA thì hồ sơ phải bao gồm cả văn bản đồng ý xóa đăng ký và xuất khẩu tàu bay của những người có quyền lợi quốc tế đã được đăng ký có thứ tự ưu tiên cao hơn so với quyền lợi quốc tế của người đề nghị xóa đăng ký hoặc có tài liệu để chứng minh các quyền lợi quốc tế được đăng ký có thứ tự ưu tiên cao hơn đã được thực hiện;

- Trường hợp người đề nghị xóa đăng ký là người nhận bảo đảm bằng tàu bay theo chỉ định tại văn bản IDERA, hồ sơ phải bao gồm cả tài liệu chứng minh người đề nghị xóa đăng ký đã thông báo bằng văn bản đến những người có quyền lợi quốc tế đã được đăng ký, chủ sở hữu tàu bay, người đề nghị đăng ký quốc tịch tàu bay về việc đề nghị xóa đăng ký tàu bay ít nhất 10 ngày trước ngày nộp hồ sơ đề nghị.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai xóa đăng ký.

3.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính :

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

* Mẫu đề nghị xoá đăng ký quốc tịch tàu bay
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
Xóa đăng ký

Application for deregistration of aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG XÓA ĐĂNG KÝ3/DEREGISTRATION INFORMATION

Xóa đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of Vietnamese nationality of aircraft Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:..... - Ngày cấp/Date of issued:.....	<input type="checkbox"/>
Xóa đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of temporary Vietnamese nationality of aircraft Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:..... - Ngày cấp/Date of issued:.....	<input type="checkbox"/>
Xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Deregistration of aircraft ownership Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:..... - Ngày cấp/Date of issued:.....	<input type="checkbox"/>
Xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Deregistration of right to aircraft possession Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:..... - Ngày cấp/Date of issued:.....	<input type="checkbox"/>

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments: Ngày tháng năm
Date month year
Người đề nghị/Applicant

(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

4. Thủ tục cung cấp thông tin đăng ký trong Sổ đăng bạ tàu bay

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của tàu bay đề nghị cung cấp thông tin đã được đăng ký trong Sổ đăng bạ tàu bay gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam cung cấp thông tin, cấp trích lục, bản sao từ Sổ đăng bạ tàu bay Việt Nam cho người đề nghị;
- Trường hợp không cung cấp thông tin, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị cung cấp thông tin.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị cung cấp thông tin do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam.

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cung cấp thông tin, cấp trích lục, bản sao từ Sổ đăng bạ tàu bay Việt Nam.

4.8. Phí, lệ phí:

Phí cung cấp thông tin trong Sổ đăng bạ tàu bay Việt Nam: 500.000 đồng/lần.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai cung cấp thông tin.

4.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

- Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

*** Mẫu Tờ khai cung cấp thông tin**

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
Cung cấp thông tin

Application for information provision on aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG CUNG CẤP THÔNG TIN/DETAILED INFORMATION

1. Nội dung/Details:.....
2. Hình thức nhận thông tin/Form of information receipt:.....

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm

Date month year

Người đề nghị/Applicant

(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information

5. Thủ tục đăng ký quyền sở hữu tàu bay

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Chủ sở hữu tàu bay đề nghị đăng ký quyền sở hữu tàu bay gửi hồ sơ đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu tàu bay theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/08/2015; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực giấy tờ hợp pháp chứng minh về sở hữu tàu bay; trường hợp chuyển quyền sở hữu tàu bay phải có thêm giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của chủ sở hữu cũ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu tàu bay.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu tàu bay.

5.8. Phí, lệ phí:

Lệ phí đăng ký quyền sở hữu tàu bay: 1.500.000 đồng/lần.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai đăng ký tàu bay.

5.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/ 01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

* *Mẫu Tờ khai:*

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
Đăng ký tàu bay
Application for registration of aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ/REGISTRATION INFORMATION

Đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Registration of Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Registration of temporary Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Ownership	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Right to possession Thời hạn chiếm hữu/Duration of possession:	<input type="checkbox"/>

- Thời điểm bắt đầu/Date of effectiveness:...	
- Thời điểm kết thúc/Date of expiry:.....	
Đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay/Registration of priority right to payment for rescue and preservation of aircraft	
- Địa điểm thực hiện cứu hộ gìn giữ tàu bay/Place of rescue and preservation:.....	<input type="checkbox"/>
- Thời gian thực hiện cứu hộ và gìn giữ tàu bay/Time of rescue and preservation:.....	

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm
Date month year
Người đề nghị/Applicant
(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

6. Thủ tục đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Người thuê mua tàu bay, người thuê tàu bay có thời hạn từ 06 tháng trở lên đề nghị đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/08/2015; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực hợp đồng thuê tàu bay hoặc thuê mua tàu bay trong trường hợp bên cho thuê trong Hợp đồng thuê tàu bay hoặc bên cho thuê mua trong Hợp đồng cho thuê mua tàu bay đồng thời là chủ sở hữu tàu bay;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực hợp đồng thuê tàu bay hoặc thuê mua tàu bay và giấy tờ chứng minh bên cho thuê hoặc bên cho thuê mua tàu bay có quyền cho thuê lại tàu bay trong trường hợp bên cho thuê trong Hợp đồng cho thuê tàu bay hoặc bên cho thuê mua trong Hợp đồng cho thuê mua tàu bay không phải là chủ sở hữu tàu bay.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người thuê mua tàu bay, người thuê tàu bay có thời hạn từ 06 tháng trở lên.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

6.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay.

6.8. Phí, lệ phí:

Lệ phí đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay: 1.500.000 đồng/lần.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai đăng ký tàu bay.

6.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

- Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

*** Mẫu Tờ khai:**

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

**TỜ KHAI
Đăng ký tàu bay
Application for registration of aircraft**

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ/REGISTRATION INFORMATION

Đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Registration of Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Registration of temporary Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Ownership	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Right to possession Thời hạn chiếm hữu/Duration of possession:	<input type="checkbox"/>

- Thời điểm bắt đầu/Date of effectiveness:...	
- Thời điểm kết thúc/Date of expiry:.....	
Đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay/Registration of priority right to payment for rescue and preservation of aircraft	
- Địa điểm thực hiện cứu hộ gìn giữ tàu bay/Place of rescue and preservation:.....	<input type="checkbox"/>
- Thời gian thực hiện cứu hộ và gìn giữ tàu bay/Time of rescue and preservation:.....	

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm
Date month year
Người đề nghị/Applicant
(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

7. Thủ tục xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay

7.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Người thuê tàu bay đã đăng ký đề nghị xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/08/2015; thu hồi Giấy chứng nhận quyền chiếm hữu tàu bay đã cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận quyền chiếm hữu tàu bay bị mất. Trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký;

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người thuê tàu bay

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam.
- d) Cơ quan phối hợp: Không có

7.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay.

7.8. Phí, lệ phí : Không có

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai xóa đăng ký.

7.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/ 01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

* Mẫu tờ khai Đề nghị xoá đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI

Xóa đăng ký

Application for deregistration of aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG XÓA ĐĂNG KÝ/DEREGISTRATION INFORMATION

Xóa đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of Vietnamese nationality of aircraft	<input type="checkbox"/>
Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate:	

- Số/No.:.....	
- Ngày cấp/Date of issued:.....	
Xóa đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of temporary Vietnamese nationality of aircraft	<input type="checkbox"/>
Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate:	
- Số/No.:.....	
- Ngày cấp/Date of issued:.....	
Xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Deregistration of aircraft ownership	<input type="checkbox"/>
Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate:	
- Số/No.:.....	
- Ngày cấp/Date of issued:.....	
Xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Deregistration of right to aircraft possession	<input type="checkbox"/>
Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate:	
- Số/No.:.....	
- Ngày cấp/Date of issued:.....	

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm
Date month year
Người đề nghị/Applicant
(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

8. Thủ tục đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay

8.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc việc cứu hộ, giữ gìn tàu bay, người đề nghị đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đề nghị đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

8.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay.

8.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí đăng ký các quyền đối với tàu bay: 1.500.000 đồng/lần.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai đăng ký tàu bay.

8.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc việc cứu hộ, giữ gìn tàu bay, người đề nghị đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay gửi hồ sơ đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu tới Cục Hàng không Việt Nam.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

* *Mẫu Tờ khai:*

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
Đăng ký tàu bay
Application for registration of aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ/REGISTRATION INFORMATION

Đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Registration of Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Registration of temporary Vietnamese nationality of aircraft - Tên và địa chỉ của chủ sở hữu/Full name and address of the owner: - Tên và địa chỉ người thuê/Full name and address of the lessee: - Tên và địa chỉ người cho thuê/Full name and address of the lessor:	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Ownership	<input type="checkbox"/>
Đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Right to possession Thời hạn chiếm hữu/Duration of possession:	<input type="checkbox"/>

- Thời điểm bắt đầu/Date of effectiveness:...	
- Thời điểm kết thúc/Date of expiry:.....	
Đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay/Registration of priority right to payment for rescue and preservation of aircraft	
- Địa điểm thực hiện cứu hộ gìn giữ tàu bay/Place of rescue and preservation:.....	□
- Thời gian thực hiện cứu hộ và gìn giữ tàu bay/Time of rescue and preservation:.....	

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm
 Date month year
Người đề nghị/Applicant
 (Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

9. Thủ tục xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay

9.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Chủ sở hữu tàu bay đề nghị xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của các thông tin trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015; thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu tàu bay đã cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tàu bay bị mất. Trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký;

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu tàu bay

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam.
- d) Cơ quan phối hợp: Không có

9.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay;
- Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu tàu bay đã cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tàu bay bị mất.

9.8. Phí, lệ phí: Không có

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Tờ khai xóa đăng ký.

9.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/ 01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

* Mẫu tờ khai Đề nghị xoá đăng ký quyền sở hữu tàu bay

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
Xóa đăng ký

Application for deregistration of aircraft

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. TÀU BAY/AIRCRAFT

1. Loại tàu bay/Type of aircraft:.....
2. Kiểu loại tàu bay/Designation of aircraft:.....
3. Nhà sản xuất/Manufacturer:.....
4. Số xuất xưởng tàu bay/Aircraft serial number:.....
5. Trọng lượng cất cánh tối đa/MTOW:.....
6. Năm xuất xưởng/Year:.....
7. Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and designation of engines:.....
8. Dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký/Nationality and registration mark:.....

III. NỘI DUNG XÓA ĐĂNG KÝ/DEREGISTRATION INFORMATION

Xóa đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of Vietnamese nationality of aircraft Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:..... - Ngày cấp/Date of issued:.....	<input type="checkbox"/>
Xóa đăng ký tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam/Deregistration of temporary Vietnamese nationality of aircraft Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:..... - Ngày cấp/Date of issued:.....	<input type="checkbox"/>
Xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay/Deregistration of aircraft ownership Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:..... - Ngày cấp/Date of issued:.....	<input type="checkbox"/>
Xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay/Deregistration of right to aircraft possession Giấy chứng nhận đã cấp/Issued certificate: - Số/No.:..... - Ngày cấp/Date of issued:.....	<input type="checkbox"/>

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm
Date month year
Người đề nghị/Applicant

(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

10. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký các quyền đối với tàu bay

10.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký các quyền đối với tàu bay gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu tàu bay, Giấy chứng nhận quyền chiếm hữu tàu bay hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay; thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu tàu bay, Giấy chứng nhận quyền chiếm hữu tàu bay hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay trừ trường hợp bị mất; đăng thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký các quyền đối với tàu bay hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Các hình thức khác.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký các quyền đối với tàu bay.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

10.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận quyền sở hữu tàu bay, Giấy chứng nhận quyền chiếm hữu tàu bay hoặc Giấy chứng nhận đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay.

10.8. Phí, lệ phí: Không có.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

-Tờ khai cấp lại giấy chứng nhận/sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin.

10.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận đăng ký các quyền đối với tàu bay đã cấp nếu bị rách, hư hỏng hoặc bị mất thì người đề nghị đăng ký phải thực hiện thủ tục để được cấp lại theo quy định tại Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/ 01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF
ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI

Cấp lại giấy chứng nhận/sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin
Application for reissuing certificate/Amending information in issued certificate

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ CẤP/ISSUED CERTIFICATE

1. Số/No:
2. Ngày cấp/Date of issued:.....
3. Nội dung đăng ký/Registration information:.....

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ/REQUEST

Cấp lại giấy chứng nhận/Reissue Lý do cấp lại/Reason(s):.....	<input type="checkbox"/>
Sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin/Additional or amended information - Nội dung sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh/Details:..... - Lý do sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh/Reason(s):.....	<input type="checkbox"/>

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai/Attachments:

Ngày tháng năm

Date month year

Người đề nghị/Applicant

(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong Tờ khai là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong Tờ khai này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

11. Thủ tục cấp mã số AEP

11.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân có các quyền lợi quốc tế đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam đề nghị cấp mã số AEP gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam cấp mã số AEP và trả lại 01 tờ khai cho người đề nghị; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

11.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 02 tờ khai cấp mã số AEP theo Mẫu;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị cấp mã số AEP.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị cấp mã số AEP do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền lợi quốc tế đối với tàu bay của người đề nghị cấp mã số AEP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân có các quyền lợi quốc tế đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam đề nghị cấp mã số AEP

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam.
- d) Cơ quan phối hợp: Không có

11.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cấp mã số AEP

11.8. Phí, lệ phí:

Phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm liên quan đến quyền lợi quốc tế đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam (Mã số AEP): 10.000.000đồng/lần.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Tờ khai cấp mã số đăng ký, xóa đăng ký các quyền lợi quốc tế đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam.

11.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/ 01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.
- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

*** Mẫu Cấp mã số đăng ký, xóa đăng ký các quyền lợi quốc tế đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam**

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

TỜ KHAI

Cấp mã số đăng ký, xóa đăng ký các quyền lợi quốc tế đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam

Application for AEP code

Kính gửi/To: Cục Hàng không Việt Nam/Civil Aviation Authority of Vietnam

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ ĐĂNG KÝ - NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI/APPLICANT - PARTY WITH INTERESTS:

1. Tên/Full name:.....
2. Địa chỉ/Address:.....
3. Số điện thoại/Tel:.....
4. Địa chỉ thư điện tử/Email:.....
5. Quốc tịch/Nationality:.....

II. TÀU BAY/AIRCRAFT:

Nhà sản xuất/kiểu loại <i>Manufacturer and type of aircraft</i>	Số xuất xưởng <i>Model serial number</i>	Số đăng ký quốc tịch <i>Nationality registration number</i>

Nhà sản xuất động cơ <i>Engine manufacturer</i>	Loại động cơ <i>Type of engine</i>	Số động cơ <i>Serial number</i>

Thông tin bổ sung về tài sản (tài đính kèm)/Additional information is detailed in annex(es):

III. LOẠI QUYỀN LỢI/TYPE OF INTEREST:

a) Đăng ký <i>Registration of interest:</i>	b) Xóa đăng ký quyền lợi <i>Deregistration of interest</i>
+ Thông báo đối với quyền lợi quốc tế trong tương lai, chuyển nhượng trong tương lai, mua bán trong tương lai <input type="checkbox"/>	+ Thông báo đối với quyền lợi quốc tế trong tương lai, chuyển nhượng trong tương lai, mua bán trong tương lai <input type="checkbox"/>
<i>Notice of prospective international interest, prospective transfer, prospective sale</i>	<i>Notice of prospective international interest, prospective transfer, prospective sale</i>
+ Quyền lợi quốc tế <input type="checkbox"/>	+ Quyền lợi quốc tế <input type="checkbox"/>
<i>International interest</i>	<i>International interest</i>
+ Hợp đồng bán <input type="checkbox"/>	+ Hợp đồng bán <input type="checkbox"/>
<i>Contract of sale</i>	<i>Contract of sale</i>
+ Khác (ghi cụ thể) <input type="checkbox"/>	+ Khác (ghi cụ thể) <input type="checkbox"/>
..... <i>Other (specified type)</i> <i>Other (specified type)</i>
.....

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm
 Date month year
 Người đề nghị/Applicant
 (Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

Phần xác nhận của Cục Hàng không Việt Nam/CAAV ONLY:

MÃ SỐ ĐĂNG KÝ/AUTHORIZATION CODE
.....

Ngày tháng năm
Date month year
Ký tên/Signature

12. Thủ tục đăng ký văn bản IDERA

12.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Chủ sở hữu tàu bay hoặc người đề nghị đăng ký tàu bay đề nghị đăng ký văn bản IDERA gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam xác nhận đăng ký trong tờ khai đăng ký văn bản IDERA và trả lại 01 tờ khai cho người đề nghị; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

12.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 02 tờ khai đăng ký văn bản IDERA theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký văn bản IDERA.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký văn bản IDERA do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực tài liệu chứng minh quyền lợi quốc tế của người được chỉ định đối với tàu bay mang quốc tịch Việt Nam.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

12.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ sở hữu tàu bay hoặc người đề nghị đăng ký tàu bay.

12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam.

d) Cơ quan phối hợp: Không có

12.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

Xác nhận của Cục Hàng không Việt Nam trong tờ khai đăng ký văn bản IDERA.

12.8. Phí, lệ phí:

Phí đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xóa đăng ký hoặc xuất khẩu tàu bay (IDERA): 5.000.000 đồng/lần.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Tờ khai đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xóa đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay.

12.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

- Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Thông tư 193/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

* Mẫu Đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xóa đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI

Đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xóa đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay
Application for Irrevocable Deregistration and Export Request Authorisation (IDERA)

Kính gửi/To: Cục Hàng không Việt Nam/Civil Aviation Authority of Vietnam

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/APPLICANT:

1. Tên/Full name:.....
2. Địa chỉ/Address:.....
3. Số điện thoại/Tel:.....
4. Địa chỉ thư điện tử/Email:.....
5. Quốc tịch/Nationality:.....

II. TÀU BAY/AIRCRAFT:

Nhà sản xuất/kiểu loại <i>Manufacturer and type of aircraft</i>	Số xuất xưởng <i>Model serial number</i>	Số đăng ký quốc tịch <i>Nationality registration number</i>

Nhà sản xuất động cơ <i>Engine manufacturer</i>	Loại động cơ <i>Type of engine</i>	Số động cơ <i>Serial number</i>

Thông tin bổ sung về tàu bay/*Additional information*:.....

Căn cứ Điều XIII của Nghị định thư về các vấn đề cụ thể đối với trang thiết bị tàu bay của Công ước về quyền lợi quốc tế đối với trang thiết bị lưu động (Công ước và Nghị định thư Cape Town 2001), người đề nghị đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xuất khẩu và xóa đăng ký đối với tàu bay nói trên như sau/*Under the authority of Article XIII of the Protocol to the Convention on International Interests in Mobile Equipment on matters specific to Aircraft Equipment, this instrument is an irrevocable deregistration and export request authorisation issued by the undersigned in favour of the 'Authorised Party'*:

NGƯỜI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH/AUTHORISED PARTY:

- Tên/Full name:.....
- Địa chỉ/Address:.....
- Số điện thoại/Tel:.....
- Địa chỉ thư điện tử/Email:.....
- Quốc tịch:.....

tịch/Nationality:.....
 Đề nghị Cục Hàng không Việt Nam/*In accordance with that Article, the undersigned hereby requests:*

1. Công nhận rằng người được chỉ định là người duy nhất được phép/*recognition that the Authorised Party or the person it certifies as its designee is the sole person entitled to:*

(a) thực hiện việc xóa đăng ký tàu bay trong Sổ đăng bạ tàu bay do Cục Hàng không Việt Nam quản lý nhằm mục đích của Chương III Công ước về hàng không dân dụng quốc tế ký tại Chicago ngày 7/12/1944/*procure the de-registration of the aircraft from The aircraft Register of Viet Nam maintained by the Civil Aviation Authority of Vietnam for the purposes of Chapter III of the Convention on International Civil Aviation, signed at Chicago, on 7 December 1944, and*

(b) thực hiện việc xuất khẩu và chuyển giao tàu bay khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam/*procure the export and physical transfer of the aircraft from Socialist Republic of Vietnam; and*

2. Xác nhận rằng người được chỉ định có thể thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 nói trên theo yêu cầu bằng văn bản mà không cần có sự đồng ý của người đề nghị đăng ký và theo yêu cầu đó, Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan có liên quan sẽ tạo điều kiện và hợp tác với người được chỉ định để thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 nói trên/*confirmation that the Authorised Party may take the action specified in clause (i) above on written demand without the consent of the undersigned and that, upon such demand, the authorities in Socialist Republic of Vietnam shall co-operate with the Authorised Party with a view to speedy completion of such action.*

Các quyền của người được chỉ định được thiết lập theo văn bản này không thể bị người đề nghị đăng ký hủy bỏ mà không có sự đồng ý bằng văn bản của người được chỉ định/*The rights in favour of the Authorised Party established by this instrument may not be revoked by the undersigned without the written consent of the Authorised Party.*

Đề nghị Cục Hàng không Việt Nam xác nhận đối với việc chỉ định này/*Please acknowledge your agreement to this request and its terms by appropriate notation.*

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm

Date month year

Người đề nghị/Applicant

(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

Phần xác nhận của Cục Hàng không Việt Nam/CAAV ONLY:

Thông tin chi tiết/Details:

Số/No:.....

Ngày tháng năm

Date month year

Ký tên/Signature

13. Thủ tục xóa đăng ký văn bản IDERA

13.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Người được chỉ định trong văn bản IDERA đề nghị xóa đăng ký văn bản IDERA gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam cấp xác nhận xóa đăng ký trong tờ khai xóa đăng ký văn bản IDERA và trả lại 01 tờ khai cho người đề nghị; trường hợp không cấp, Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

13.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 02 tờ khai xóa đăng ký văn bản IDERA theo Mẫu;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký văn bản IDERA.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị xóa đăng ký văn bản IDERA do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

13.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người được chỉ định trong văn bản IDERA

13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam.
- d) Cơ quan phối hợp: Không có

13.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

Xác nhận của Cục Hàng không Việt Nam trong Tờ khai xóa đăng ký văn bản IDERA.

13.8. Phí, lệ phí: Không có

13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Tờ khai xóa đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xóa đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay.

13.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/ 01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

* Mẫu Xóa đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xóa đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI

Xóa đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xóa đăng ký quốc tịch và xuất khẩu tàu bay
Revocation IDERA

Kính gửi/To: Cục Hàng không Việt Nam/Civil Aviation Authority of Vietnam

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ/APPLICANT:

1. Tên/Full name:.....
2. Địa chỉ/Address:.....
3. Số điện thoại/Tel:.....
4. Địa chỉ thư điện tử/Email:.....
5. Quốc tịch/Nationality:.....

Căn cứ đơn đề nghị đăng ký chỉ định người có quyền yêu cầu xóa đăng ký và xuất khẩu tàu bay đã được Cục Hàng không Việt Nam xác nhận đăng ký (Số: /năm/IDERA-CHK) đối với tàu bay/*The Irrevocable Deregistration and Export Request Authorisation (IDERA), agreed by Civil Aviation Authority of Vietnam (Number ref: /year/IDERA-CHK) for the aircraft:*

II. TÀU BAY/AIRCRAFT:

Nhà sản xuất/kiểu loại <i>Manufacturer and type of aircraft</i>	Số xuất xưởng <i>Model serial number</i>	Số đăng ký quốc tịch <i>Nationality registration number</i>

Nhà sản xuất động cơ <i>Engine manufacturer</i>	Loại động cơ <i>Type of engine</i>	Số động cơ <i>Serial number</i>

Thông tin bổ sung về tàu bay/*Additional information*:.....

Người đề nghị xóa đăng ký (người được chỉ định có quyền yêu cầu xóa đăng ký và xuất khẩu tàu bay) đề nghị xóa đăng ký đối với chỉ định nói trên/*The applicant (the Authorised Party under the IDERA) revokes the IDERA.*

Đề nghị Cục Hàng không Việt Nam xác nhận đối với đề nghị này/*Please acknowledge your agreement to this request and its terms by appropriate notation.*

Tài liệu gửi kèm theo đơn/Attachments:

Ngày tháng năm
Date month year
Người đề nghị/Applicant
(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong đơn này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

Phần xác nhận của Cục Hàng không Việt Nam/CAAV ONLY:

Thông tin chi tiết/Details:

Số/No:.....

Ngày tháng năm
Date month year
Ký tên/Signature

14. Thủ tục sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA

14.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Người đề nghị sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA gửi hồ sơ đề nghị sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA, cấp Giấy chứng nhận mới hoặc ban hành văn bản liên quan.

- Trường hợp từ chối việc sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA thì Cục Hàng không Việt Nam phải trả lời người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

14.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi hồ sơ trực tiếp;
- Qua đường bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo Mẫu;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA; trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị sửa chữa, bổ sung thông tin, điều chỉnh về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức, hoặc cá nhân đã lập bản chính xác thực tài liệu chứng minh về các thông tin cần sửa chữa, bổ sung hoặc điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

14.4. Thời hạn giải quyết:

01 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Người đề nghị sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDERA

14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam.

d) Cơ quan phối hợp: Không có

14.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Các Giấy chứng nhận mới hoặc văn bản liên quan.

14.8. Phí, lệ phí: Không có

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ khai cấp lại giấy chứng nhận/sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin.

14.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

- Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF
ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI

Cấp lại giấy chứng nhận/sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin
Application for reissuing certificate/Amending information in issued certificate

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ CẤP/ISSUED CERTIFICATE

1. Số/No:
2. Ngày cấp/Date of issued:.....
3. Nội dung đăng ký/Registration information:.....

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ/REQUEST

Cấp lại giấy chứng nhận/Reissue Lý do cấp lại/Reason(s):.....	<input type="checkbox"/>
Sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin/Additional or amended information - Nội dung sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh/Details:..... - Lý do sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh/Reason(s):.....	<input type="checkbox"/>

Tài liệu gửi kèm theo Tờ
khai/Attachments:

Ngày tháng năm
Date month year
Người đề nghị/Applicant
(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong Tờ khai là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong Tờ khai này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.

15. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay

15.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay gửi hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam; thu hồi Giấy chứng nhận tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam trừ trường hợp bị mất; đăng thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam có văn bản hướng dẫn người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

15.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc
- Các hình thức phù hợp khác.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai theo Mẫu;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp từ bản chính hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của người đề nghị đăng ký do cơ quan nước ngoài có thẩm quyền cấp thì các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

15.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng không Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp: không có.

15.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam.

15.8. Phí, lệ phí: Không có.

15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai cấp lại giấy chứng nhận/sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin.

15.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam bị rách, hư hỏng hoặc bị mất thì người đề nghị đăng ký phải thông báo bằng văn bản đến Cục Hàng không Việt Nam để được cấp lại Giấy chứng nhận.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính :

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;
- Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23/ 01/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ- CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
NAME OF
ORGANIZATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI

Cấp lại giấy chứng nhận/sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin
Application for reissuing certificate/Amending information in issued certificate

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/APPLICANT

1. Tên/Full name:
2. Quốc tịch/Nationality:
3. Địa chỉ/Address:.....
4. Điện thoại/Tel:

II. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ CẤP/ISSUED CERTIFICATE

1. Số/No:
2. Ngày cấp/Date of issued:.....
3. Nội dung đăng ký/Registration information:.....

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ/REQUEST

Cấp lại giấy chứng nhận/Reissue Lý do cấp lại/Reason(s):.....	<input type="checkbox"/>
Sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin/Additional or amended information - Nội dung sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh/Details:..... - Lý do sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh/Reason(s):.....	<input type="checkbox"/>

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai/Attachments:

Ngày tháng năm
Date month year
Người đề nghị/Applicant
(Ký/đóng dấu)/(Signature/seal)

Tôi xin cam đoan các thông tin trong Tờ khai là hoàn toàn chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung khai trong Tờ khai này.

I declare that all particulars supplied in this application are correct and complete and shall fully be responsible for the provided information.